



ĐÔNG DƯƠNG

CÔNG TY ĐẤU GIÁ
HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trụ sở chính: Số 14A đường Phan Đăng Lưu, Quy Nhơn

ĐT: 0256.2200569-Fax: 0256.3547029-DD: 091.4024837

Website: www.daugiataisandongduong.com

Số: 1098 /TBĐGTS-DD

Bình Định, ngày 24 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 77/2024/HDDV ngày 23/8/2024 giữa Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát và Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;

Căn cứ Văn bản số 421/BQL ngày 23/8/2024 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát về việc thông báo bước giá để đấu giá quyền sử dụng đất ở năm 2024 tại khu dân cư phía Đông suối Ông Sung, thị trấn Cát Tiến (đợt 2) và khu QHDC xã Cát Minh (đợt 2), huyện Phù Cát.

Nay Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương ban hành thông báo đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất ở, cụ thể như sau:

1. Tài sản đấu giá:

- 58 lô đất ở tại Ô NO-4A, Ô NO-4B và Ô NO-11 khu dân cư phía Đông suối Ông Sung, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;

- 28 lô đất ở tại khu QHDC xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;

Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (thị trấn Cát Tiến) và đất ở tại nông thôn (xã Cát Minh);

Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất ở;

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;

Hạ tầng kỹ thuật: Được xây dựng theo dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Đính kèm Sơ đồ quy hoạch phân lô chi tiết.

2. Người có tài sản đấu giá:

Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát

Địa chỉ: Số 46 đường Trần Quốc Toản, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.



3. Tổng giá khởi điểm của tài sản: 149.005.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín tỷ, không trăm lẻ năm triệu đồng).

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Liên tục kể từ ngày niêm yết cho đến ngày tổ chức cuộc đấu giá, tại nơi có tài sản đấu giá đang tọa lạc.

5. Ký hiệu, vị trí, diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền hồ sơ tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất; Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá, nộp khoản tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá, nộp phiếu trả giá, tổ chức cuộc đấu giá: Đính kèm theo bảng chi tiết.

6. Địa điểm nộp khoản tiền đặt trước: Tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

- Tài khoản số: 111002775169 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài;

- Tài khoản số: 402034433100003 tại Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 4309201002513 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh KCN Phú Tài;

- Tài khoản số: 5587798888 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 1135799999 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 019295560001 tại Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Bình Định;

- Tài khoản số: 22222396868 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Bình Định.

7. Trường hợp có sự thay đổi ngày giờ, thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá thì sẽ có thông báo cụ thể.

8. Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp với đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.

9. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên, bán riêng từng lô đất.

10. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

* Người tham gia đấu giá là Cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật.

* Người tham gia đấu giá phải nộp 01 bộ hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ của một lô đất đấu giá cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

- 01 Giấy đăng ký và cam kết tham gia đấu giá (theo mẫu). Người tham gia đấu giá phải điền đầy đủ thông tin, ghi lô đất, khu đất, địa điểm tọa lạc của lô đất đấu giá...;

- 01 Bản phô tô thẻ căn cước công dân;

- 01 Chứng từ nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá, cụ thể:

+ Số tiền nộp bắt buộc phải đúng bằng số tiền đã quy định, người tham gia đấu giá phải nộp hoặc chuyển khoản vào tài khoản;

+ Chứng từ nộp tiền đặt trước không ghi lô đất đấu giá mà chỉ ghi “*nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá đất Phù Cát*”;

+ Đối với trường hợp chuyển tiền bằng Internet Banking thì phần nội dung chuyển tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá;

+ Đối với trường hợp người khác nộp tiền thay cho người tham gia đấu giá thì phần nội dung nộp tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá. Người nộp thay không được nộp thay cho người thứ 02 trong cùng 01 lô đất và cũng không được tham gia đấu giá trong cùng 01 lô đất;

- 01 Chứng từ nộp tiền hồ sơ tham gia đấu giá, cụ thể:

+ Người tham gia đấu giá được nộp trực tiếp bằng tiền mặt (tại địa điểm đăng ký tham gia đấu giá hoặc nộp ngân hàng) hoặc chuyển khoản vào tài khoản, có thể nộp riêng cho từng lô đất hoặc cộng nộp chung cho nhiều lô đất tham gia đấu giá;

+ Chứng từ nộp tiền hồ sơ tham gia đấu giá không ghi lô đất đấu giá;

* Người tham gia đấu giá nộp 01 phiếu trả giá gián tiếp, cụ thể:

- Phiếu trả giá bắt buộc phải viết cùng 01 màu mực không bay màu, không được gạch bỏ, sửa chữa, tẩy xóa;

- Phiếu trả giá bắt buộc phải bỏ vào bì thư đựng phiếu bảo mật, phải dán kín bằng keo dán và phải ký tại mép dán của bì thư;

- Cách trả giá như sau: Giá sử lô đất có giá khởi điểm là **1.900.000.000** đồng, bước giá là **57.000.000** đồng. Người tham gia đấu giá chọn một trong hai cách ghi phiếu trả giá sau đây:

Hoặc là chọn cách 1 trả giá ghi theo bước giá thì ghi vào phiếu trả giá: “**01 bước, bằng chữ: Một bước**” hoặc “**02 bước, bằng chữ: Hai bước**” hoặc... ..; trường hợp nếu ghi “**0 bước**” hay “**không bước**” thì phiếu trả giá không hợp lệ, bị loại;

Hoặc là chọn cách 2 trả giá ghi theo số tiền thì ghi vào phiếu trả giá: “**1.900.000.000 đồng, bằng chữ: Một tỷ, chín trăm triệu đồng hoặc giá khởi điểm**” hoặc “**1.957.000.000 đồng, bằng chữ: Một tỷ, chín trăm năm mươi bảy triệu đồng**” hoặc...;

Trường hợp nếu hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá gián tiếp không tuân thủ đầy đủ các nội dung nêu trên thì không hợp lệ và bị loại không được tham gia cuộc đấu giá;

Tất cả các loại giấy tờ nêu trên phải được bỏ vào thùng đựng hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá, được niêm phong theo quy định;

* Giá trúng đấu giá phải cao hơn giá khởi điểm ít nhất là một bước giá (tròn bước giá);

* Điều kiện về mối quan hệ: Trong một lô đất, những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình thì chỉ được một Cá nhân tham gia đấu giá. Trường hợp vi phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật;

* Về ủy quyền tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá phải tự mình hoặc uỷ quyền cho người khác tham gia đấu giá bằng văn bản phải có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

* Điều kiện để người tham gia đấu giá được vào địa điểm tổ chức cuộc đấu giá như sau:

- Phải xuất trình bản chính Giấy tờ tùy thân có dán ảnh;
- Phải xuất trình bản chính Văn bản ủy quyền (nếu là người được ủy quyền).

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ tại **Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương** để biết các thông tin liên quan về việc đấu giá tài sản.

Nơi nhận:

- Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ huyện Phù Cát;
- UBND thị trấn Cát Tiến;
- UBND xã Cát Minh;
- Niêm yết, lưu hs, Cty ...

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Việt Hùng

**BẢNG CHI TIẾT ĐẤU GIÁ QSDĐ Ở
TẠI CÁC KHU QUY HOẠCH DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ CÁT**
(Kèm theo Thông báo đấu giá tài sản số: 1008/TBĐGTS-ĐD ngày 24/8/2024)

STT	Lô đất (số)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
I. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 16/9/2024						
1. Khu quy hoạch dân cư xã Cát Minh						
1.1. Điểm số 3 (Cầu cây Bún, thôn Gia Thạnh)						
1	01 (Lô góc)	303,15	582.000.000	116.400.000	500.000	18.000.000
2	06	222,78	356.000.000	71.200.000	200.000	12.000.000
3	09	333,65	417.000.000	83.400.000	200.000	15.000.000
4	10	311,83	390.000.000	78.000.000	200.000	12.000.000
5	11	292,10	365.000.000	73.000.000	200.000	12.000.000
6	12	262,79	328.000.000	65.600.000	200.000	12.000.000
7	13	249,62	312.000.000	62.400.000	200.000	12.000.000
8	14	236,46	296.000.000	59.200.000	200.000	9.000.000
9	19	228,56	286.000.000	57.200.000	200.000	9.000.000
10	20	248,10	310.000.000	62.000.000	200.000	12.000.000
11	21	278,10	348.000.000	69.600.000	200.000	12.000.000
12	22	308,90	386.000.000	77.200.000	200.000	12.000.000
1.2. Điểm số 4 (Bông cây Me, thôn Đức Phổ 2)						
13	01 (Lô góc)	136,50	1.081.000.000	216.200.000	500.000	33.000.000
14	02	157,40	881.000.000	176.200.000	500.000	27.000.000
15	03	173,30	970.000.000	194.000.000	500.000	30.000.000
16	04	156,40	693.000.000	138.600.000	500.000	21.000.000
17	05	154,60	685.000.000	137.000.000	500.000	21.000.000
18	07	172,00	762.000.000	152.400.000	500.000	23.000.000
19	08	170,50	755.000.000	151.000.000	500.000	23.000.000
20	09	171,30	759.000.000	151.800.000	500.000	23.000.000
21	10	173,20	767.000.000	153.400.000	500.000	24.000.000
22	11	176,90	784.000.000	156.800.000	500.000	24.000.000
23	12	173,60	769.000.000	153.800.000	500.000	24.000.000
24	13	252,60	740.000.000	148.000.000	500.000	23.000.000
25	14	223,40	655.000.000	131.000.000	500.000	20.000.000
26	15	208,60	611.000.000	122.200.000	500.000	19.000.000
27	16	197,50	579.000.000	115.800.000	500.000	18.000.000

STT	Lô đất (số)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
28	17	168,20	493.000.000	98.600.000	200.000	15.000.000

2. Khu dân cư phía Đông suối ông Sung, thị trấn Cát Tiến

2.1. Ô NO-4A

1	01 (Lô góc)	237,50	4.332.000.000	866.400.000	500.000	130.000.000
2	02	125,00	1.900.000.000	380.000.000	500.000	57.000.000
3	03	125,00	1.900.000.000	380.000.000	500.000	57.000.000
4	04	125,00	1.900.000.000	380.000.000	500.000	57.000.000
5	05	125,00	1.900.000.000	380.000.000	500.000	57.000.000
6	06	125,00	1.900.000.000	380.000.000	500.000	57.000.000
7	07	125,00	1.900.000.000	380.000.000	500.000	57.000.000
8	08	125,00	1.900.000.000	380.000.000	500.000	57.000.000
9	09	125,00	1.900.000.000	380.000.000	500.000	57.000.000
10	10 (Hành lang lối thoát hiểm)	150,00	2.508.000.000	501.600.000	500.000	76.000.000
11	11 (Hành lang lối thoát hiểm)	150,00	2.665.000.000	533.000.000	500.000	80.000.000
12	12	125,00	2.019.000.000	403.800.000	500.000	61.000.000
13	13	125,00	2.019.000.000	403.800.000	500.000	61.000.000
14	14	125,00	2.019.000.000	403.800.000	500.000	61.000.000
15	15	125,00	2.019.000.000	403.800.000	500.000	61.000.000
16	16	125,00	2.019.000.000	403.800.000	500.000	61.000.000
17	17	125,00	2.019.000.000	403.800.000	500.000	61.000.000
18	18	125,00	2.019.000.000	403.800.000	500.000	61.000.000
19	19	125,00	2.019.000.000	403.800.000	500.000	61.000.000
20	20 (Lô góc)	237,50	4.603.000.000	920.600.000	500.000	139.000.000

2.2. Ô NO-4B

21	01 (Hành lang lối thoát hiểm)	150,00	2.508.000.000	501.600.000	500.000	76.000.000
22	02	125,00	1.900.000.000	380.000.000	500.000	57.000.000
23	03	125,00	1.900.000.000	380.000.000	500.000	57.000.000
24	04	125,00	1.900.000.000	380.000.000	500.000	57.000.000
25	05	125,00	1.900.000.000	380.000.000	500.000	57.000.000

STT	Lô đất (số)	Diện tích (m2)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
26	06	125,00	1.900.000.000	380.000.000	500.000	57.000.000
27	07	125,00	1.900.000.000	380.000.000	500.000	57.000.000
28	09	140,00	2.401.000.000	480.200.000	500.000	73.000.000
29	10	120,00	2.058.000.000	411.600.000	500.000	62.000.000
30	11	120,00	2.058.000.000	411.600.000	500.000	62.000.000
31	12	110,00	1.887.000.000	377.400.000	500.000	57.000.000
32	14	120,80	1.951.000.000	390.200.000	500.000	59.000.000
33	15	125,00	2.019.000.000	403.800.000	500.000	61.000.000
34	16	125,00	2.019.000.000	403.800.000	500.000	61.000.000
35	17	125,00	2.019.000.000	403.800.000	500.000	61.000.000
36	18	125,00	2.019.000.000	403.800.000	500.000	61.000.000
37	19	125,00	2.019.000.000	403.800.000	500.000	61.000.000
38	20	125,00	2.019.000.000	403.800.000	500.000	61.000.000
39	21 (Hành lang lối thoát hiểm)	150,00	2.665.000.000	533.000.000	500.000	80.000.000

2.3. Ô NO-11

40	01 (Hành lang lối thoát hiểm)	200,00	3.773.000.000	754.600.000	500.000	114.000.000
41	02	200,00	3.430.000.000	686.000.000	500.000	103.000.000
42	03	200,00	3.430.000.000	686.000.000	500.000	103.000.000
43	04	200,00	3.430.000.000	686.000.000	500.000	103.000.000
44	05	200,00	3.430.000.000	686.000.000	500.000	103.000.000
45	06	200,00	3.430.000.000	686.000.000	500.000	103.000.000
46	07 (Lô góc)	224,90	4.628.000.000	925.600.000	500.000	139.000.000
47	08	112,50	1.710.000.000	342.000.000	500.000	52.000.000
48	09	112,50	1.710.000.000	342.000.000	500.000	52.000.000
49	10	112,50	1.710.000.000	342.000.000	500.000	52.000.000
50	11	112,50	1.710.000.000	342.000.000	500.000	52.000.000
51	12 (Lô góc)	110,40	2.014.000.000	402.800.000	500.000	61.000.000
52	13	127,30	1.935.000.000	387.000.000	500.000	59.000.000
53	14	127,30	1.935.000.000	387.000.000	500.000	59.000.000
54	15	127,30	1.935.000.000	387.000.000	500.000	59.000.000
55	16	127,30	1.935.000.000	387.000.000	500.000	59.000.000

STT	Lô đất (số)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
56	17	127,30	1.935.000.000	387.000.000	500.000	59.000.000
57	18	127,30	1.935.000.000	387.000.000	500.000	59.000.000
58	19 (Hành lang lối thoát hiểm)	127,30	2.128.000.000	425.600.000	500.000	64.000.000

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, nộp hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:
- + Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 11 giờ 30 phút ngày 13/9/2024 (chỉ bán hồ sơ, không nhận hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá);
- + Tại Hội trường UBND thị trấn Cát Tiến: Từ 07 giờ 30 phút ngày 12/9/2024 đến 16 giờ 30 phút ngày 13/9/2024 đối với các lô đất thuộc thị trấn Cát Tiến;
- + Tại Hội trường UBND xã Cát Minh: Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 13/9/2024 đối với các lô đất thuộc xã Cát Minh;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 13/9/2024;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá:
- + Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 16/9/2024 tại Hội trường UBND xã Cát Minh đối với các lô đất thuộc xã Cát Minh;
- + Bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút ngày 16/9/2024 tại Hội trường UBND thị trấn Cát Tiến đối với các lô đất thuộc thị trấn Cát Tiến.

II. Cuộc đấu giá và công bố giá vào các ngày thứ hai hàng tuần sau ngày 16/9/2024: Các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, nộp hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:
- + Tại Hội trường UBND thị trấn Cát Tiến: Liên tục đến 16 giờ 30 phút ngày thứ sáu hàng tuần đối với các lô đất thuộc thị trấn Cát Tiến;
- + Tại Hội trường UBND xã Cát Minh: Liên tục đến 16 giờ 30 phút ngày thứ sáu hàng tuần đối với các lô đất thuộc xã Cát Minh;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày thứ sáu hàng tuần;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá:
- + Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày thứ hai hàng tuần tại Hội trường UBND xã Cát Minh đối với các lô đất thuộc xã Cát Minh;
- + Bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút ngày thứ hai hàng tuần tại Hội trường UBND thị trấn Cát Tiến đối với các lô đất thuộc thị trấn Cát Tiến.

